

BỘ CHÍNH TRỊ

Số: 290-QĐ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH QUY CHẾ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá X;
- Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ công tác dân vận trong thời kỳ mới,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. (Xem toàn văn)

Điều 2. Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định này.

Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế và định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**

Nông Đức Mạnh

QUY CHẾ
công tác dân vận của hệ thống chính trị
(Ban hành kèm theo Quyết định số 290-QĐ/TW,
ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang.

Điều 2. Quy chế này xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân và cơ chế, phương thức thực hiện công tác dân vận của các tổ chức trong hệ thống chính trị nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Điều 3. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả công tác dân vận; thường xuyên quán triệt và thực hiện phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”.

Chương II
TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO
VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN

Mục I- TRÁCH NHIỆM LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐẢNG

Điều 4. Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1- Bộ Chính trị chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo toàn diện công tác dân vận trong hệ thống chính trị thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương về lĩnh vực công tác dân vận.

2- Ban Bí thư trực tiếp chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận.

2.1- Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, trong từng nhiệm kỳ, căn cứ yêu cầu cụ thể, Ban Bí thư ban hành hoặc chuẩn bị cho Bộ Chính trị ban hành chủ trương và lãnh đạo Nhà nước, các cấp ủy đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy chế, quy định của Đảng về công tác dân vận.

2.2- Lãnh đạo, định hướng nội dung hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong từng thời kỳ. Phát huy vai trò và tạo điều kiện thuận lợi để mặt trận và các đoàn thể nhân

dân tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội.

2.3- Lãnh đạo về tổ chức, nhân sự; bố trí, giới thiệu cán bộ, đảng viên có năng lực phụ trách công tác dân vận, làm lãnh đạo chủ chốt của mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

2.4- Định kỳ sáu tháng, một năm và trong trường hợp cần thiết, nghe Ban Dân vận Trung ương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan báo cáo tình hình nhân dân; chỉ đạo việc thực hiện công tác dân vận của hệ thống chính trị trong phạm vi cả nước và đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

2.5- Chỉ đạo kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác dân vận trong từng nhiệm kỳ.

Điều 5. Đảng đoàn Quốc hội

1- Quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận đối với đại biểu Quốc hội.

2- Lãnh đạo Quốc hội thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng pháp luật và xem xét cho ý kiến, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm đúng đường lối dân vận của Đảng trong các hoạt động của Quốc hội.

3- Cụ thể hóa các nội dung công tác dân vận của Đảng đối với đại biểu Quốc hội trong quá trình tiếp xúc cử tri tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Điều 6. Ban cán sự đảng Chính phủ

Lãnh đạo Chính phủ thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

Điều 7. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương

1- Quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về công tác dân vận. Trong nhiệm kỳ có nghị quyết chuyên đề, hàng năm có chương trình công tác dân vận; lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị phối hợp thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác dân vận.

2- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở Trung ương định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở địa phương, đơn vị. Tạo điều kiện thuận lợi để mặt trận và các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và thực hiện tốt vai trò phản biện xã hội theo quy định.

3- Thực hiện giao ban định kỳ giữa ban thường vụ, thường trực cấp ủy với chính quyền, thủ trưởng đơn vị (lực lượng vũ trang), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân về công tác dân vận; thường xuyên lắng nghe ý kiến của mặt trận và các đoàn thể phản ánh với Đảng và Nhà nước về những vấn đề mà cán bộ, đoàn viên, hội viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân quan tâm; chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc trong nhân dân.

4- Kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân làm tốt việc tham mưu cho cấp ủy và làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể nhân dân ở địa phương xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vừa có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vừa có kiến thức, kỹ năng về công tác dân vận.

5- Chỉ đạo các cấp ủy đảng phân công cấp ủy viên và đảng viên trực tiếp làm công tác dân vận tại nơi cư trú và nơi công tác.

6- Kiểm tra, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận của Đảng.

Điều 8. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn, ban cán sự đảng các bộ, ngành

1- Quán triệt sâu sắc, nắm vững và gương mẫu thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ của bộ, ngành, mặt trận và đoàn thể mình bằng chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể.

2- Chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận và nhiệm vụ công tác dân vận của bộ, ngành, mặt trận và đoàn thể mình.

3- Có biện pháp thực hiện tốt công tác dân vận, ổn định tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức, quần chúng theo đặc thù, phạm vi của cơ quan, tổ chức mình.

Điều 9. Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng Trung ương

1- Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách về công tác dân vận; chuẩn bị dự thảo nghị quyết đại hội, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2- Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương và các cơ quan liên quan tham mưu giúp Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy chế của Đảng về công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được Bộ Chính trị quy định.

2.1- Văn phòng Trung ương Đảng phối hợp với Ban Dân vận Trung ương theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân, công tác dân vận của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; phối hợp chuẩn bị dự thảo các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận.

2.2- Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quy định về biên chế cán bộ trong khối dân vận và hệ thống dân vận các cấp; xây dựng cơ chế, chính sách và công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm cán bộ dân vận.

2.3- Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Ban Dân vận Trung ương hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng về công tác dân vận; nắm tình hình nhân dân, dư luận xã hội; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên thường xuyên tuyên truyền về công tác dân vận; hướng dẫn, chỉ đạo, theo dõi thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, tuyên truyền, cổ vũ các điển hình tiên tiến về công tác dân vận.

2.4- Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm tra, giám sát các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận và Quy chế này.

2.5- Ban Đối ngoại Trung ương phối hợp với Ban Dân vận Trung ương tham mưu, đề xuất các chủ trương, chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài; làm tốt công tác thông tin trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài về tình hình trong nước và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; bảo vệ quyền lợi chính đáng của đồng bào.

2.6- Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Ban Dân vận Trung ương giảng dạy bộ môn công tác dân vận cho các lớp đại học chính trị chuyên ngành, cao cấp lý luận chính trị - hành chính, cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành xây dựng Đảng.

Điều 10. Ban Dân vận Trung ương

1- Tham mưu, giúp Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách và giải pháp lớn về công tác dân vận.

2- Chủ trì hoặc tham gia nghiên cứu, đề xuất việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương về công tác dân vận của Đảng; chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, chỉ thị, quyết định thuộc lĩnh vực công tác dân vận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận.

3- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng về công tác dân vận đối với các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

4- Tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc thể chế hóa các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thẩm định các đề án về công tác dân vận của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân Trung ương trước khi trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tham gia thẩm định những đề án thuộc các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại có liên quan mật thiết đến công tác dân vận.

5- Tham gia công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ trong khối cơ quan dân vận Trung ương và ban dân vận của các cấp ủy đảng trực thuộc Trung ương.

6- Định kỳ 6 tháng tổ chức giao ban công tác dân vận trong khối dân vận Trung ương và ban dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

Mục II- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 11. Trách nhiệm của Quốc hội

1- Thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận thành văn bản pháp luật và chính sách của Nhà nước.

2- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân đối với các dự án luật, dự án pháp lệnh theo quy định của pháp luật, nhất là những vấn đề có liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và của công dân phải được tập hợp, nghiên cứu, tiếp thu; bảo đảm các chủ trương, quyết sách hợp lòng dân.

3- Quy định đại biểu Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp có kế hoạch cụ thể, thiết thực tìm hiểu các hoạt động của đời sống xã hội ở địa phương, nắm bắt tình hình thực tiễn và tâm tư, nguyện vọng của cử tri.

4- Tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan hành pháp, tư pháp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, theo dõi các cơ quan có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri và nhân dân.

5- Phát huy vai trò tư vấn, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định các chương trình kinh tế, xã hội và các vấn đề lớn của đất nước theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Chính phủ

1- Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận thành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo các bộ, ngành, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện.

2- Tập trung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ dân đối với các cơ quan và công chức nhà nước. Xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

3- Chỉ đạo, kiểm tra các bộ, ngành, các cấp chính quyền ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân vận; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp.

4- Ban hành cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia quản lý nhà nước; giám sát cán bộ, công chức thực thi pháp luật và hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp.

Định kỳ hằng năm, Chính phủ có chương trình làm việc với ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội. Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong quần chúng nhân dân.

5- Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

6- Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, phát thanh, truyền hình thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận; phản ánh, nêu gương điển hình tập thể và cá nhân thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp.

Điều 13. Trách nhiệm của các bộ, ngành

1- Có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận trong hệ thống bộ, ngành mình.

2- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa và công khai hóa, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí.

3- Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành; việc tham mưu, đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách, các quyết định hành chính phải nhằm mục đích phục vụ nhân dân, hợp lòng dân.

4- Thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành. Giáo dục cán bộ, công chức nghiêm chỉnh thực hiện đạo đức công vụ, nêu cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh những

hành vi sách nhiễu, xâm phạm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân đối với cán bộ, công chức do mình trực tiếp quản lý.

5- Phối hợp với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện công tác dân vận. Phối hợp với ban dân vận của đảng ủy cơ quan bộ, ngành thực hiện các nội dung quy định về công tác dân vận theo Quy chế này.

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp

1- Giáo dục cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp gương mẫu chấp hành pháp luật. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

2- Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, thực hiện tranh tụng tại phiên tòa theo luật định, bảo đảm công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để oan sai, để lọt tội phạm.

3- Bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

4- Giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng. Bồi thường danh dự và quyền lợi vật chất cho công dân trong trường hợp bị oan sai theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trách nhiệm của lực lượng vũ trang

1- Tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2- Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; góp phần đảm bảo giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

3- Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân.

4- Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

5- Phối hợp với ban dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân.

Điều 16. Trách nhiệm của chính quyền các cấp

1- Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn khác; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

3- Thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp dân định kỳ; nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân về công tác quản lý, điều hành, về thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của nhân dân.

4- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Phối hợp với ban dân vận của cấp ủy cùng cấp chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của chính quyền.

5- Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch và những chương trình, dự án lớn của địa phương. Thường xuyên lắng nghe và giải quyết kịp thời ý kiến của mặt trận và các đoàn thể phản ánh, kiến nghị với chính quyền những vấn đề mà nhân dân quan tâm.

Định kỳ sáu tháng, một năm, chính quyền có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cùng cấp.

6- Ban hành các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức chính quyền trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với dân có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, những thiếu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

7- Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm giải quyết chính sách cán bộ của khối dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

MỤC III- TRÁCH NHIỆM CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC ĐOÀN THỂ NHÂN DÂN

Điều 17. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

1- Tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tạo ra sự đồng thuận xã hội.

2- Tuyên truyền, động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử và cán bộ, công chức nhà nước.

3- Thực hiện tốt vai trò dân chủ đại diện và phản biện xã hội, vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; tham gia giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4- Chủ động phối hợp với chính quyền và các ngành để tổ chức các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; triển khai thực hiện Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và ở các loại hình khác.

5- Thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm tham gia góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, các dự án luật, dự án pháp lệnh theo quy định của pháp luật. Tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân, của các tổ chức thành viên mặt trận để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước về

những vấn đề nhân dân quan tâm và có trách nhiệm thông tin cho nhân dân biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

6- Phối hợp với ủy ban Thường vụ Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp hiệp thương giới thiệu nhân sự và vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp bảo đảm dân chủ, đúng luật định.

7- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan vận động các tổ chức và người Việt Nam ở nước ngoài phát huy tinh thần yêu nước, hướng về Tổ quốc, đóng góp tài năng, trí tuệ, vốn, kinh nghiệm quản lý vào công cuộc phát triển kinh tế, xây dựng đất nước, góp phần làm tốt công tác đối ngoại nhân dân.

Điều 18. Các đoàn thể nhân dân

1- Đoàn kết, tập hợp quần chúng trong tổ chức; làm tốt vai trò người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân; làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2- Tham gia với Đảng, Nhà nước trong việc xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của đoàn viên, hội viên và nhân dân; tham gia cùng với Mặt trận Tổ quốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và phản biện xã hội theo quy định.

3- Phát động và duy trì các phong trào thi đua yêu nước trong đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các chương trình kinh tế - xã hội, góp phần củng cố và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, đơn vị.

4- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống tổ chức của mình phối hợp chặt chẽ với các ban xây dựng Đảng, cơ quan, chính quyền, lực lượng vũ trang thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận.

5- Tập hợp ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và có trách nhiệm thông tin cho đoàn viên, hội viên biết kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

Chương III

PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG CÔNG TÁC DÂN VẬN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Điều 19. Việc ban hành các chủ trương, nghị quyết, quyết định về công tác dân vận và những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi trực tiếp của nhân dân

1- Những chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận và có liên quan đến quyền, lợi ích của các tầng lớp nhân dân phải được lấy ý kiến tham gia của ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trước khi ban hành thực hiện.

2- Trường hợp cụ thể, các chủ trương, nghị quyết, quyết định có tính chất hệ trọng, liên quan trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của đông đảo công dân được công bố rộng rãi trên các

phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến tham gia của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

3- Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, đại diện các hội quần chúng có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến; đồng thời, tuyên truyền, vận động để các tầng lớp nhân dân hiểu rõ, tích cực tham gia đóng góp ý kiến với Đảng, Nhà nước về những vấn đề được lấy ý kiến.

4- Ban dân vận cấp ủy các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan tổng hợp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, của nhân dân, báo cáo cấp ủy cùng cấp.

Điều 20. Việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, các quyết định hành chính có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân

1- Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cần chủ động phối hợp với ban dân vận của cấp ủy để phổ biến, triển khai tới Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; mặt trận và các đoàn thể làm nòng cốt vận động nhân dân thực hiện.

2- Các cơ quan hữu quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quyết định hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân cho ban dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để có cơ sở tham mưu cho cấp ủy và phối hợp vận động quần chúng nhân dân thực hiện.

Điều 21. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri

1- Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2- Chính quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri cho ban dân vận, ủy ban kiểm tra của cấp ủy, mặt trận và các đoàn thể nhân dân cùng cấp để phối hợp giải quyết, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo đông người. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được trả lời cho công dân hoặc cử tri và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cử tri biết.

3- Trường hợp vụ việc phức tạp, khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đúng các quy định của pháp luật thì ban dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phối hợp với chính quyền để vận động, thuyết phục quần chúng thực hiện quyết định đó; khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đúng với các quy định của pháp luật thì ban dân vận của cấp ủy đề nghị với cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 22. Việc phối hợp giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

1- Khi xảy ra tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thì cơ quan chính quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy đảng; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giải quyết theo thẩm quyền để sớm ổn định tình hình.

2- Trong trường hợp quá phức tạp, nghiêm trọng hoặc vượt quá thẩm quyền, cần kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền cấp trên. Khi có đề nghị của cấp ủy, chính quyền

cấp dưới trực tiếp hoặc xét thấy cần thiết, cấp ủy, chính quyền cấp trên thành lập đoàn công tác giúp địa phương giải quyết.

3- Việc cử cán bộ của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của cấp ủy đảng và theo yêu cầu cụ thể của công việc mà phân công cán bộ hợp lý.

4- Đối với những trường hợp lợi dụng dân chủ, kích động quần chúng gây rối làm mất trật tự trị an thì cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

Điều 23. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

1- Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng và một năm, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy cùng cấp, đồng gửi ban dân vận của cấp ủy để tổng hợp, theo dõi.

2- Định kỳ hằng tháng, ba tháng, sáu tháng và một năm, cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi ban dân vận của cấp ủy cấp trên để tổng hợp, theo dõi.

3- Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của ban dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4- Những trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với thường trực cấp ủy; ban dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Chương IV

VỀ PHÂN CÔNG CÁN BỘ

TRỰC TIẾP PHỤ TRÁCH CÔNG TÁC DÂN VẬN

Điều 24. Bộ Chính trị, Ban Bí thư phân công một đồng chí phụ trách công tác dân vận của Đảng và Khối các cơ quan dân vận trong hệ thống chính trị.

Điều 25. Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Điều 26. Các tỉnh ủy, thành ủy, huyện, thị ủy và tương đương phân công một đồng chí ủy viên ban thường vụ phụ trách công tác dân vận và trực tiếp làm trưởng ban dân vận. Cấp ủy cơ sở (xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp) phân công một đồng chí phó bí thư phụ trách công tác dân vận.

Điều 27. Chính quyền các cấp phân công đồng chí chủ tịch ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền các cấp phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Điều 28. Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy viên, thành viên các cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách công tác dân vận :

1- Chịu trách nhiệm trước cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

2- Xây dựng chương trình công tác, có chế độ định kỳ sinh hoạt, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân của ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương được phân công phụ trách ít nhất mỗi quý một lần; thường xuyên lắng nghe ý kiến của cấp dưới, mặt trận và các đoàn thể, của đảng viên và nhân dân; thường xuyên nghiên cứu, cập nhật kiến thức về công tác dân vận.

3- Được mời tham dự các lớp tập huấn về công tác dân vận do ban dân vận cấp ủy tổ chức; được ban dân vận cấp ủy, mặt trận và các đoàn thể nhân dân cung cấp các tài liệu, thông tin, báo cáo về công tác dân vận.

Điều 29. Mỗi đảng viên phải thực hiện tốt nhiệm vụ công tác quần chúng theo điểm 3, Điều 2 Điều lệ Đảng; định kỳ hằng tháng báo cáo với chi ủy, chi bộ về tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của nhân dân nơi cư trú và nơi làm việc.

Điều 30. Kiện toàn cơ cấu tổ chức, cán bộ của hệ thống dân vận các cấp, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

1- Ban tổ chức chủ trì, phối hợp thống nhất với ban dân vận của cấp ủy cùng cấp trong việc tham mưu với cấp ủy về công tác tổ chức, cán bộ của hệ thống dân vận phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của từng giai đoạn.

2- Cán bộ làm công tác dân vận chuyên trách, đặc biệt là cán bộ chủ chốt các cấp, ngoài tiêu chuẩn chung phải được đào tạo, am hiểu và có kỹ năng làm công tác vận động quần chúng, phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín và tác phong quần chúng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 32. Căn cứ Quy chế này, các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc xây dựng hoặc bổ sung, hoàn thiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Điều 33. Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng, các ban xây dựng Đảng của Trung ương giúp Ban Bí thư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Điều 34. Hằng năm, các tổ chức trong hệ thống chính trị kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện công tác dân vận; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, có vi phạm trong công tác dân vận.